



ĐẠT VẤN ĐỀ

- Cây thuốc có vị trí quan trọng trong nguồn tài nguyên thực vật, trong sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ cộng đồng
- Lịch sử sử dụng cây thuốc: Từ xa xưa, càng ngày càng phát triển và hoàn thiện, số loài cây thuốc đã biết càng nhiều, cách khai thác và sử dụng giá trị của cây thuốc càng hiệu quả.
- Nhu cầu về cây thuốc ngày càng tăng, giá trị về kinh tế lớn.
- Việt Nam có nguồn tài nguyên thực vật phong phú và đa dạng, trong đó hàng ngàn cây có công dụng là thuốc. VDL, 2016: 5.117 loài cây có, nấm, tảo làm thuốc, 1.823 chi, 360 họ, 8 ngành. 1.vật bậc cao có mạch 5.084 loài, 325 họ (4.524 mục tự nhiên, 521 trồng)
- Tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (1978-1985): 735 loài, → khai thác vài trăm tấn / năm. Tỉnh Quảng Nam (2002-2003): 825 loài (30 loài KT, 31 loài BT)

Từ khi tái lập thành phố Đà Nẵng đến nay chưa điều tra nghiên cứu
→ Đề tài Đánh giá hiện trạng cây thuốc trên địa bàn thành phố ĐN, đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển (11/2015-11/2017).

→ Sự phong phú của nguồn tài nguyên cây thuốc trong hệ thực vật rừng khu BTTN Sơn Trà

Phần thứ nhất
ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng: Các loài thực vật bậc cao có mạch có công dụng làm thuốc
Địa điểm, phạm vi: Bán đảo Sơn Trà, q. Sơn Trà, tp. ĐN. Các vùng rừng ở khu BTTN Sơn Trà.
Nội dung: - Điều tra thu thập
- Xác định tên KH, xây dựng Danh lục cây thuốc khu Bảo tồn
- Phân tích, đánh giá khái quát về ĐDSH, giá trị sử dụng, b.tồn
- Đề xuất một số giải pháp

Phương pháp điều tra nghiên cứu:
- Quy trình Điều tra dược liệu, Bộ Y tế, 1973 có bổ sung. Phương pháp điều tra thu thập cây thuốc (*N.Tập, 2006*) = Theo tuyên đại diện ở các tiểu khu, thu thập mẫu, thống kê, xác định tọa độ địa lý, quan sát ghi nhận hiện trạng ...
- So sánh hình thái, đối chiếu.
- Tích hợp, Tham vấn, phân tích thứ cấp, đánh giá
- Đề xuất trên cơ sở của kết quả điều tra nghiên cứu

Phần thứ hai
VÀI NÉT TỔNG QUAN VỀ KHU BTTN SƠN TRÀ

Vị trí địa lý: Phía Đông – Bắc tp. Đà Nẵng, 108°12'45" - 108°20'40" x 16°05'55" - 16°09'06"

Địa hình: Khối núi (13,0 x 1,5 – 5,0 km). Độ cao TB 350 m (700, 647, 621 m)

Địa chất, Thổ nhưỡng-dất đai: Hình thành từ kỷ Cambi (2.000 năm); đất feralit vàng đỏ, đất cát, thành phần cơ giới thấp, độ thấm nước – không giữ được nước – dễ bị rửa trôi (lớp phủ thực vật bị phá hủy).

Khí hậu: Nhiệt đới gió mùa, bị ảnh hưởng hàng liên cực đới lạnh, t°tb năm 24,3°C; biên độ ngày / đêm > 7°C; mưa >1.500 mm / năm; độ ẩm kk.tb > 75 %

Bán đảo Sơn Trà có vị trí chiến lược, địa hình, địa vật quan trọng → Rừng cấm Quốc gia (1977), Khu BTTN Sơn Trà (1992) – Diện tích khoảng 4.400 ha

Thảm và hệ thực vật: Thảm TV rừng thường xanh mưa mùa nhiệt đới, Cây bụi ở đỉnh và ven biển. Hệ thực vật 985 loài 143 họ TV bậc cao có mạch (*D.Thị Phương Anh, et al., 1995-1997*). 985 loài 145 họ TV bậc cao có mạch (*DH.KHTN, ĐH.QG., Hà Nội, 2010*)

Cây thuốc: Đinh Thị Phương Anh, et al., 1995-1997: 143 loài
DH.KHTN, ĐH.QG, Hà Nội, 2010: 138 loài

Phần thứ ba
KẾT QUẢ ĐIỀU TRA NGHIÊN CỨU

1- Sự phong phú về thành phần loài trong các bậc phân loại

STT	Ngành	Số họ	Số chi	Số loài
1	Thông đất - Lycopodiophyta	2	2	2
2	Dương xỉ - Polypodiophyta	3	5	6
3	Thông - Pinophyta	1	1	1
4	Dây gắm - Gnetophyta	1	1	2
5	Ngọc lan - Magnoliophyta	101	244	318
Tổng số		108	253	329

Nhận xét:
- Magnoliophyta phong phú nhất
- Có 7 họ (11-22 loài), 8 họ (5-8 loài) và 92 họ (1-4 loài)
- Số loài cây thuốc chiếm khoảng 33,40 % tổng số loài thực vật bậc cao có mạch đã biết (Đ.T.P.Anh, et al., 1997)

Khoảng 50 loài cây thuốc bổ sung cho khu hệ thực vật khu BTTN Sơn Trà

Sarcardra glabra *Myxopyrum smilacifolium*

Cườm thảo – Abrus mollis / Fabaceae




Bâm bâm lá nhỏ - Entada pursaetha Fabaceae

Phòng kỷ hải nam – Aristolochia hainanensis / Aristolochiaceae




Bim bim ba răng – Merremia tridentata / Convolvulaceae




Sự phong phú về giá trị sử dụng
Sử dụng làm thuốc theo kinh nghiệm Y học cổ truyền

Các loài cây thuốc đã biết có giá trị sử dụng phổ biến, để chữa hầu hết các chứng bệnh thông thường mắc phải: Khoảng 20 nhóm bệnh (Cảm sốt, ho, đau đầu; bệnh về xương khớp; bệnh về gan, thận, đường tiết niệu, đường tiêu hóa; bệnh ngoài da ...)








Dây gấm
Gnetum montanum

Cam thảo dây – Abrus precatorius

Chân chim leo – Schefflera elliptica

Nhiều loài có tiềm năng về các hợp chất tự nhiên được dùng làm thuốc

-Ước tính có hàng chục loài đã biết hoặc có tiềm năng tìm kiếm các hoạt chất có hoạt tính cao được dùng làm thuốc.
- Một số loài điển hình như: Vàng đắng (berberin), Hoàng đằng (palmatin), Dừa cạn (alcaloid), Râu hùm (diosgenin), Chóc máu (salaquinol A,D; salalol A,B.... terpenoid) ...

- Vàng đắng (=> Berberin)





Hoàng đằng (-> Palmatin)



Dừa cạn (=> alcaloid)




Chóc máu (=> terpenoid: Salaquinol A,D; Salanol A,D,E ..)





Râu hùm (=> Diosgenin)

Cây thuốc trong diện bảo tồn cấp Quốc gia hiện có ở khu Bảo tồn: 8 loài

- 1- Vù hương – *Cinnamomum parthenoxylum* (NĐ.32: IIA, Sách Đỏ)
- 2- Hoàng đằng – *Fibraurea tinctoria* (NĐ.32: IIA)
- 3- Vàng đắng – *Coccoloba fenestratum* (NĐ.32: IIA)
- 4- Tuế sơn trà / Tuế luy – *Cycas inermis* (NĐ.32: IIA)
- 5- Trâm hương – *Aquilaria crassna* (Sách Đỏ, Danh lục Đỏ cây thuốc VN)
- 6- Lá khô – *Ardisia gigantifolia* (Sách Đỏ, Danh lục Đỏ cây thuốc VN)
- 7- Thạch tằm – *Ludisia discolor* (Danh lục Đỏ cây thuốc VN)
- 8- Gai chông – *Tribulus terrestris* (Sách Đỏ, Danh lục Đỏ cây thuốc VN)



Tuế sơn trà – *Cycas inermis* / Cycadaceae Gai chông – *Tribulus terrestris* / Zygophyllaceae

Vù hương
Cinnamomum parthenoxylum



Lá khô
Ardisia gigantifolia



Thạch tằm
Ludisia discolor

Một số giải pháp đề xuất nhằm bảo tồn đi đôi với khai thác lợi ích của khu Bảo tồn một cách bền vững

- 1- Nhận bản giao kết quả điều tra nghiên cứu về cây thuốc: Danh lục cây thuốc, Danh sách loài bảo tồn – kèm theo Bản đồ số hóa phân bố các loài bảo tồn → Làm cơ sở cho Kế hoạch quản lý, bảo tồn in situ.
- 2- Bổ túc thêm cho đội ngũ Kiểm lâm của khu Bảo tồn: Nhận biết giá trị nguồn gen, giá trị sử dụng của nguồn tài nguyên cây thuốc thiên nhiên hiện có → tăng cường năng lực trong công tác quản lý bảo vệ.
- 3- Lòng ghép trong Du lịch sinh thái → Tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo tồn cây thuốc, không xâm hại.



Không tàn phá môi trường sống của cây thuốc, không khai thác cây thuốc, không xâm hại cây thuốc

- 4- Thu thập trồng bảo tồn ex situ. Trồng thêm để sử dụng (Lá khô, Sỏi rừng ...) ở nơi khác phù hợp

KẾT LUẬN

- 1- Bước đầu đã phát hiện và ghi nhận được ở khu BTTN Sơn Trà 329 loài, thuộc 253 chi, 108 họ, 5 ngành thực vật bậc cao có mạch có mạch – có công dụng làm thuốc; một số loài bổ sung mới cho khu hệ thực vật ở đây → Cây thuốc có giá trị ĐDSH khá cao trong nguồn gen thực vật rừng ở khu Bảo tồn (chú ý trên diện tích rừng chưa đến 4.000 ha).
- 2- Bước đầu phát hiện 8 loài cây thuốc trong diện bảo tồn cấp Quốc gia hiện có tại khu Bảo tồn. Từng loài có đã ghi nhận được tọa độ địa lý nơi phát hiện (kèm theo bản đồ phân bố), phục vụ cho yêu cầu quản lý, bảo tồn.
- 3- Nguồn cây thuốc mọc tự nhiên ở khu Bảo tồn có giá trị sử dụng cao trong YHCT, trong việc tìm kiếm các hoạt chất sinh học có hoạt tính cao để làm thuốc.
- 4- Bước đầu đề xuất một số giải pháp, góp phần bảo tồn đi đôi với khai thác các lợi ích khác một cách bền vững ở khu BTTN Sơn Trà, tp. Đà Nẵng.
Nguồn cây thuốc phong phú ở đây, đã góp phần minh chứng về giá trị ĐDSH của khu Bảo tồn. Duy trì được những giá trị ĐDSH này còn là vấn đề đạo đức đối với các thế hệ con cháu mai sau !



XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN !

